13

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
Date of permit: 10. NOV. 2022
Until: 10. NOV. 2023
Status: Technical Intern Training (I) (B)
Place: Chiba Narita Airport

2035077437
LKLK59951901
LJ5554710 4KA
TOKYO
2020

JAPAN VISA
日本国査証

[redacted]

ED0065070

Place of Issue: HANOI
Date of Issue: 01 NOV 22
Date of expiry: 01 FEB 23
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 22A50867
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: TRAN VAN LONG
Passport No.: K0304781
Sex: M
Date of birth: 28 AUG 00
Nationality: VNM
No. of application: BCY22-206434
Remarks

V<JPNTRAN<<VAN<LONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
K0304781<1VNM0008280M2302018 22A50867620A<E17

3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer
TRẦN VĂN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: K0304781
Họ và tên / *Full name*: TRẦN VĂN LONG
Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*: 28 / 08 / 2000
Nơi sinh / *Place of birth*: NGHỆ AN
Giới tính / *Sex*: NAM / *M*
Số GCMND / *ID card N°*: 040200013611
Ngày cấp / *Date of issue*: 13 / 05 / 2022
Có giá trị đến / *Date of expiry*: 13 / 05 / 2032
Nơi cấp / *Place of issue*: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMTRAN<<VAN<LONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
K0304781<1VNM0008280M3205138040200013611<<82